

ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NĂM 2013

Môn: ĐỊA LÍ. Khối : C

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)

Câu I (2,0 điểm)

1. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng như thế nào tới hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân ta?
2. Chứng minh Việt Nam là nước đông dân. Dân số đông ảnh hưởng như thế nào đến nguồn lao động của nước ta?

Câu II (3,0 điểm)

1. Trình bày tiềm năng tự nhiên và tình hình phát triển của ngành công nghiệp khai thác dầu khí ở nước ta.
2. Duyên hải Nam Trung Bộ có những thuận lợi gì về tự nhiên để phát triển các ngành kinh tế biển.

Câu III (3,0 điểm)

1. Căn cứ vào bảng số liệu dưới đây, hãy vẽ biểu đồ miền thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu diện tích cây công nghiệp của nước ta phân theo cây hàng năm và cây lâu năm trong giai đoạn 2000 - 2010.

CƠ CẤU DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP QUA CÁC NĂM

(Đơn vị : %)

Năm	2000	2005	2008	2010
Tổng số	100	100	100	100
Cây hàng năm	34,9	34,5	29,9	28,4
Cây lâu năm	61,5	65,5	70,1	71,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, NXB Thống kê, 2012)

2. Nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu cây công nghiệp của nước ta giai đoạn 2000 - 2010 từ biểu đồ đã vẽ và giải thích.

II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)

Câu IV.a. Theo Chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

Chứng minh rằng Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng giàu tài nguyên khoáng sản và tiềm năng thủy điện.

Câu IV.b. Theo Chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

Tại sao phải khai thác tổng hợp các tài nguyên vùng biển và hải đảo? Nước ta có những thuận lợi gì về tự nhiên để phát triển du lịch biển?

BÀI GIẢI

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)

Câu I (2,0 điểm)

1. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng như thế nào tới hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân ta?

- Ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp:

*Thuận lợi: nền nhiệt ẩm cao thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp lúa nước, trồng vụ, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, phát triển mô hình Nông - Lâm kết hợp, nâng cao năng suất cây trồng.

*Khó khăn: lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, khí hậu thời tiết không ổn định, mùa khô thiếu nước, ...

- Ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất khác và đời sống:

*Thuận lợi để phát triển các ngành lâm nghiệp, thủy sản, GTVT, du lịch...đẩy mạnh các hoạt động khai thác, xây dựng... vào mùa khô.

*Khó khăn:

- + Các hoạt động GTVT, du lịch, công nghiệp khai thác... chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự phân mùa khí hậu, chế độ nước sông.
- + Độ ẩm cao gây khó khăn cho quản lý máy móc, thiết bị, nông sản.
- + Các thiên tai như: mưa bão, lũ lụt hạn hán và diễn biến bất thường như đông, lốc, mưa đá, sương muối, rét hại, khô nóng... gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất.
- + Môi trường thiên nhiên dễ bị suy thoái.

2. Chứng minh Việt Nam là nước đông dân. Dân số đông ảnh hưởng như thế nào đến nguồn lao động của nước ta?

* Số dân nước ta đông : 84.156.000 (năm 2006). Đứng hàng thứ 13 trên thế giới. Đứng hàng thứ 3 Đông Nam Á (sau Indonesia và Philippin).

- Thuận lợi: là nguồn lao động dồi dào, thu hút đầu tư nước ngoài và là thị trường tiêu thụ rộng lớn.

- Mỗi năm hơn 1.000.000 người bước vào tuổi lao động.

- Khó khăn: trở ngại lớn cho việc phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Câu II (3,0 điểm)

1. Trình bày tiềm năng tự nhiên và tình hình phát triển của ngành công nghiệp khai thác dầu khí ở nước ta.

- Dầu khí có nhiều bể trầm tích chứa dầu (bể trầm tích Sông Hồng, bể trầm tích Trung Bộ, bể trầm tích Cửu Long và bể Nam Côn Sơn) trữ lượng vài tỉ tấn dầu và hàng trăm tỉ m³ khí.

- Hai bể trầm tích có triển vọng nhất về trữ lượng là bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn.

- Khai thác dầu khí bắt đầu từ năm 1986. Sản lượng tăng liên tục và đạt hơn 18.5 triệu tấn/ năm 2005.

- Khí đốt ở Nam Côn Sơn, Lan Đỏ, Lan Tây được dẫn vào bờ cho các tua bin khí của nhà máy điện Phú Mỹ và Cà Mau, ngoài ra khí còn là nguyên liệu để sản xuất phân đạm (Phú Mỹ, Cà Mau).

- Công nghiệp lọc, hoá dầu ra đời với nhà máy lọc dầu Dung Quất (Quảng Ngãi) đạt 6.5 triệu tấn/ năm.

2. Duyên hải Nam Trung Bộ có những thuận lợi gì về tự nhiên để phát triển các ngành kinh tế biển.

❖ Về nghề cá:

- Biển nhiều tôm, cá và các hải sản khác. Tỉnh nào cũng có bãi tôm, bãi cá, lớn nhất là các tỉnh cực Nam Trung Bộ.

- Sản lượng thủy sản năm 2005 vượt 624 nghìn tấn, riêng sản lượng cá biển là 420 nghìn tấn, trong đó có nhiều loại cá quý như cá thu, ngừ, trích, nục, hồng, phèn, nhiều loại tôm, mực...

- Bờ biển có nhiều vụng, đầm phá thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.

❖ Về du lịch biển:

- Có nhiều bãi biển nổi tiếng: Mỹ Khê (Đà Nẵng), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Quy Nhơn (Bình Định), Nha Trang (Khánh Hoà), Cà Ná (Ninh Thuận), Mũi Né (Bình Thuận)...

- Việc phát triển du lịch biển gắn liền với du lịch đảo và hàng loạt hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, thể thao khác nhau.

❖ Về dịch vụ hàng hải:

- Có nhiều địa điểm để xây dựng cảng nước sâu.
- Hiện tại có một số cảng tổng hợp lớn do Trung ương quản lí: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang. Đang xây dựng cảng nước sâu Dung Quất.
- ❖ Về khai thác khoáng sản ở thềm lục địa và sản xuất muối:
 - Hiện nay đã tiến hành khai thác các mỏ dầu khí ở phía đông quần đảo Phú Quý (Bình Thuận).
 - Việc sản xuất muối cũng thuận lợi. Các vùng sản xuất muối nổi tiếng là Cà Ná, Sa Huỳnh...

Câu III (3,0 điểm)

1. Căn cứ vào bảng số liệu dưới đây, hãy vẽ biểu đồ miền thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu diện tích cây công nghiệp của nước ta phân theo cây hàng năm và cây lâu năm trong giai đoạn 2000 - 2010.

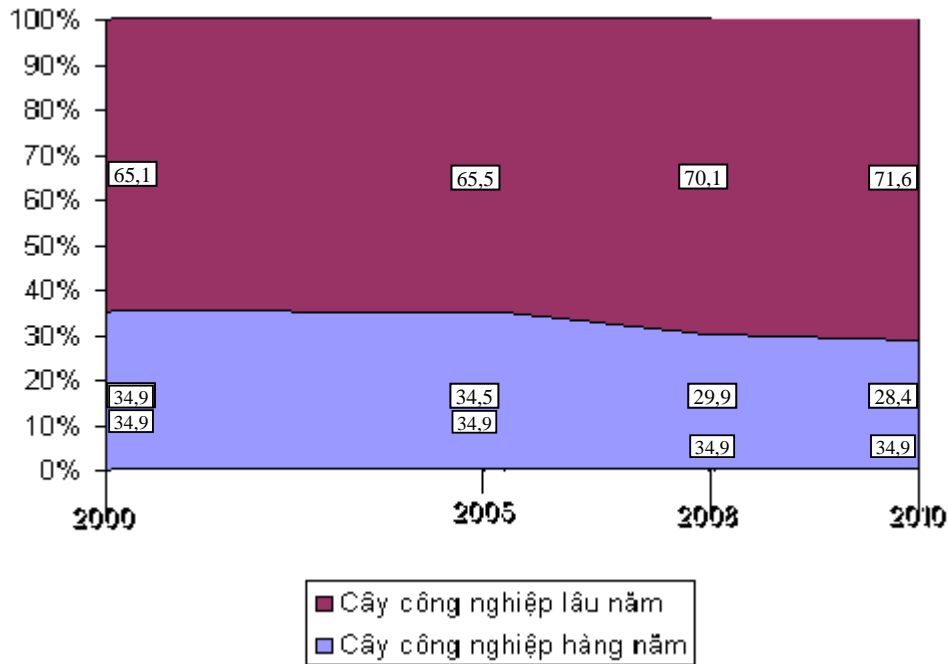
CƠ CẤU DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP QUA CÁC NĂM

(Đơn vị : %)

Năm	2000	2005	2008	2010
Tổng số	100	100	100	100
Cây hàng năm	34,9	34,5	29,9	28,4
Cây lâu năm	61,5	65,5	70,1	71,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, NXB Thống kê, 2012)

**BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN CƠ CẤU
DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP QUA CÁC NĂM**



2. Nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu cây công nghiệp của nước ta giai đoạn 2000 - 2010 từ biểu đồ đã vẽ và giải thích.

Cơ cấu diện tích cây công nghiệp của nước ta phân theo cây công nghiệp hằng năm và cây công nghiệp lâu năm giai đoạn 2000 - 2010 có sự chuyển dịch :

- Tỷ trọng diện tích cây công nghiệp hằng năm ngày càng giảm (dẫn chứng).
- Tỷ trọng diện tích cây công nghiệp lâu năm ngày càng tăng (dẫn chứng).
- Diện tích cây công nghiệp lâu năm chiếm tỷ trọng lớn hơn diện tích cây công nghiệp hằng năm.
- Giải thích :
 - Nước ta có $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi thích hợp cho việc trồng cây lâu năm.
 - Do nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu cao, đặc biệt là sản phẩm cây công nghiệp nhiệt đới.
 - Cây công nghiệp lâu năm cho giá trị sản phẩm kinh tế cao.

II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)

Câu IV.a. Theo Chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

Chứng minh rằng Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng giàu tài nguyên khoáng sản và tiềm năng thủy điện.

* Giàu khoáng sản nhất nước ta: than, sắt, thiếc, chì – kẽm, đồng, apatit, pyrit, đá vôi và sét làm xi măng, gạch ngói, gạch chịu lửa...

- Quảng Ninh là vùng than lớn nhất và chất lượng than tốt nhất Đông Nam Á. Sản lượng trên 30 triệu tấn/năm, cung cấp nhiên liệu (nhà máy nhiệt điện Uông Bí, Cao Ngạn, Na Dương...) và xuất khẩu.

- Tây Bắc :
 - + Đồng – niken (Sơn La).
 - + Đất hiếm (Lai Châu).
- Ở Đông Bắc :
 - + Mỏ sắt ở Yên Bái.
 - + Thiếc và bôxít ở Cao Bằng.
 - + Kẽm – chì ở Chợ Đền (Bắc cạn).
 - + Đồng – vàng (Lào Cai).

- Các khoáng sản phi kim loại đáng kể có apatit (Lào Cai).
- * Trữ năng thủy điện ở các sông suối khá lớn:
 - Hệ thống sông Hồng (11 triệu kw) chiếm hơn 1/3 trữ năng thủy điện của cả nước, sông Đà gần 6 triệu kw.
 - Thủy điện Thác Bà trên sông Chảy (110MW), thủy điện Hòa Bình trên sông Đà (1900MW), thủy điện Sơn La 2400MW (sông Đà), thủy điện Tuyên Quang 300MW (sông Gâm).
 - Nhiều nhà máy thủy điện nhỏ đang được xây dựng trên các phụ lưu của các sông.

Câu IV.b. Theo Chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

*** Tại sao phải khai thác tổng hợp tài nguyên vùng biển và hải đảo.**

- Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng. Chỉ có khai thác tổng hợp mới đem lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.
- Môi trường biển là không chia cắt được. Một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, cho các vùng nước và đảo xung quanh.
- Môi trường biển, do sự biệt lập nhất định của nó, không giống như trên đất liền, lại do có diện tích nhỏ, nên rất nhạy cảm trước tác động của con người.

*** Nước ta thuận lợi gì về tự nhiên để phát triển du lịch biển.**

- Suốt từ Bắc vào Nam có nhiều bãi tắm rộng (Đồ Sơn, Sầm Sơn, Nha Trang,...) , phong cảnh đẹp, khí hậu tốt thuận lợi cho phát triển du lịch và an dưỡng.
- Nhiều hoạt động du lịch thể thao dưới nước có điều kiện phát triển.
- Du lịch biển – đảo đang là loại hình du lịch thu hút nhiều du khách.
- Cùng với sự phát triển khá mạnh của các ngành du lịch trong những năm gần đây, các trung tâm du lịch biển đã được nâng cấp, nhiều vùng biển, đảo mới đã được đưa vào khai thác. Đáng chú ý là các khu du lịch Hạ Long, Cát Bà - Đồ Sơn (ở Quảng Ninh và Hải Phòng), Nha Trang (Khánh Hòa), Vũng Tàu (Bà Rịa - Vũng Tàu).

Đặng Thị Chiêu Huyền

(Trung tâm LTĐH Vĩnh Viễn – TP.HCM)